

Số /KH-BCĐ

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 3282/QĐ-BNNMT ngày 17/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030 ; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 7081/SNNMT-PTNTQLCL ngày 27/8/2026 - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan), Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức truyền thông thống nhất, chủ động, thường xuyên và phù hợp với từng nhóm đối tượng về Chương trình, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân.

1.2. Truyền thông đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.3. Xây dựng hình ảnh Chương trình là một chương trình phát triển tổng hợp, bao trùm, lấy người dân làm trung tâm, lấy cộng đồng làm nền tảng, lấy sinh kế bền vững làm trọng tâm, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường làm động lực để nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai thống nhất, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ trong cả giai đoạn 2026-2030 và gắn với yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2.2. Nội dung truyền thông bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của Trung ương; kết hợp hài hòa giữa truyền thông chính sách, truyền thông phát triển, truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông cộng đồng và truyền thông quảng bá về Chương trình và kết quả thực hiện Chương trình bảo đảm chính xác, kịp thời, thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư.

2.3. Hình thức truyền thông đa dạng, hiện đại, đa nền tảng; kết hợp giữa báo chí, truyền hình, phát thanh, thông tin cơ sở, truyền thông số, mạng xã hội, sự kiện, diễn đàn, hội thi, triển lãm, sản phẩm truyền thông trực quan; quảng bá các giá trị nông thôn Việt Nam, sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, văn hóa bản địa và thành tựu giảm nghèo bền vững.

2.4. Yêu cầu sự chủ động trong hoạt động truyền thông, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người có uy tín trong cộng đồng; phát huy vai trò của hệ thống truyền thông cơ sở và đội ngũ cán bộ cấp xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2.5. Việc lựa chọn nội dung, nhiệm vụ truyền thông phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền; có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, không dàn trải, không hình thức, bảo đảm công khai, minh bạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống truyền thông về Chương trình theo hướng thống nhất, chuyên nghiệp, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với từng địa bàn, đối tượng; kết hợp giữa truyền thông chung và truyền thông chuyên đề, giữa hình thức truyền thông và truyền thông số; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính sách của người dân, tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ban hành và triển khai Kế hoạch truyền thông giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch truyền thông hằng năm, bám sát định hướng, chủ đề, thông điệp truyền thông của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về Chương

trình trên các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các nền tảng truyền thông chính thức; thường xuyên cập nhật thông tin về chủ trương, chính sách, kết quả thực hiện, mô hình, điển hình, cách làm hay và những vấn đề cần tập trung giải quyết.

c) Xây dựng ít nhất 01 chuyên mục và 01 chuyên trang về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; đồng thời đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số.

d) Mỗi năm xây dựng ít nhất 01 sản phẩm truyền thông về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, phát triển sinh kế, bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Phấn đấu mỗi năm tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức ít nhất 01 cuộc thi tìm hiểu hoặc cuộc thi sáng tác báo chí, thơ, văn, ảnh, tác phẩm hội họa, trình diễn sân khấu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Tăng cường tham gia truyền thông quốc tế về thành tựu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quảng bá sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, làng nghề, văn hóa bản địa và mô hình phát triển nông thôn bền vững của địa phương.

g) Phấn đấu 100% xã có ít nhất 02 tin, bài phát thanh/tuần về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Hà Tĩnh; trong đó ưu tiên các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, vùng ven biển, địa bàn còn khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao và các địa bàn có mô hình, cách làm tiêu biểu trong thực hiện Chương trình.

2. Đối tượng truyền thông

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh và cấp xã.

b) Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp các cấp.

c) Cộng đồng dân cư nông thôn; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số; người có uy tín, người tiêu biểu trong cộng đồng, nghệ nhân, thanh niên, phụ nữ nông thôn.

d) Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ thể OCOP, hộ sản xuất, kinh doanh, các tổ chức kinh tế và các lực lượng tham gia phát triển kinh tế nông thôn.

đ) Cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản; phóng viên, biên tập viên, nhà sáng tạo nội dung; chuyên gia, nhà khoa học; các tổ chức, cá nhân tham gia xúc tiến thương mại, du lịch, tiêu thụ sản phẩm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

Hoạt động truyền thông cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

1. Truyền thông về chủ trương, định hướng, mục tiêu và cơ chế, chính sách của Chương trình

Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030; làm rõ tính tổng hợp, đa mục tiêu, đa lĩnh vực của Chương trình, hướng đến phát triển nông thôn toàn diện, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống người dân, bảo tồn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tập trung tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế, chính sách của tỉnh, nhất là Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/01/2026; Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh; các đề án, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

2. Chú trọng truyền thông nâng cao năng lực cho cộng đồng dân cư, cán bộ cơ sở và người dân ở nông thôn về quan điểm lấy người dân làm trung tâm, cộng đồng là nền tảng, người dân là chủ thể; phát huy vai trò chủ thể của người dân và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy dân chủ cơ sở, tinh thần tự lực, tự cường, chủ động vươn lên, không trông chờ, ỷ lại; khơi dậy khát vọng xây dựng nông thôn hiện đại, bản sắc, xanh, bền vững và đáng sống.

3. Phổ biến các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Chương trình giai đoạn 2026-2030; trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; cơ chế phân cấp, phân quyền, lồng ghép nguồn lực, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức chính trị - xã hội và người dân. Trong đó, cần nhấn mạnh chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương trên nguyên tắc “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm”.

4. Tập trung truyền thông về kết quả, tác động và giá trị thực tiễn của Chương trình đối với phát triển nông thôn, giảm nghèo, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó tập trung phản ánh những chuyển biến về hạ tầng, sinh kế, thu nhập, việc làm, môi trường, văn hóa, giáo dục, y tế, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, năng lực cộng đồng và chất lượng đời sống người dân, theo hướng “Nông nghiệp sinh thái - Nông thôn hiện đại - Nông dân văn minh”.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phát triển kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và bền vững; phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển sản phẩm OCOP, ngành nghề nông thôn, du lịch nông thôn gắn với văn hóa và tài nguyên địa phương; nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều, bền vững, phát triển sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao năng lực cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; lan tỏa các mô hình thoát nghèo hiệu quả, cộng đồng giúp nhau giảm nghèo, người dân tự lực vươn lên, làm giàu chính đáng ở nông thôn, bảo đảm “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

7. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tri thức bản địa, vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân, phụ nữ, thanh niên; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế, sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng và phát triển bền vững; kết nối chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại các địa phương vùng biên giới.

8. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tuyên truyền về các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến, sáng kiến của địa phương, cơ sở, cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP và người dân trong thực hiện Chương trình; chú trọng câu chuyện người thật, việc thật, kết quả thật, có khả năng truyền cảm hứng, nhân rộng và tạo niềm tin xã hội. Tuyên truyền thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, xã nông thôn mới thông minh gắn với chuyển đổi số, thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại,...

10. Chú trọng truyền thông về cơ chế “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm”; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện Chương trình từ cơ sở; phản ánh kịp thời kiến nghị, đề xuất của địa phương, người dân, doanh nghiệp và cộng đồng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình.

11. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số theo hướng “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện” trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm, tăng cường chuyển đổi số trong thương mại, kết nối cung - cầu nông sản, gắn với thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến, livestream và các phương thức kinh doanh, quảng bá sản phẩm phù hợp trên môi trường số.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng định hướng truyền thông tổng thể của Chương trình

Căn cứ Kế hoạch truyền thông tổng thể của Trung ương, xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông Chương trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể:

a) Xác định rõ mục tiêu, đối tượng, chủ đề, thông điệp, nội dung trọng tâm, hình thức, phương thức và kênh truyền thông theo từng năm; xác định các sản phẩm truyền thông chủ yếu và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng liên quan; đồng thời xây dựng cơ chế cung cấp thông tin, tiếp nhận phản hồi và đánh giá hiệu quả công tác truyền thông.

b) Ứng dụng, cụ thể hóa bộ thông điệp truyền thông chung của Trung ương phù hợp với thực tiễn, bản sắc văn hóa Hà Tĩnh; xây dựng bộ thông điệp truyền thông chung của Chương trình và bộ thông điệp truyền thông theo từng nhóm chuyên đề trọng tâm như: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, môi trường nông thôn, chuyển đổi số, phát triển sinh kế, bảo tồn văn hóa và phát huy tri thức bản địa.

c) Tiếp nhận, triển khai thống nhất bộ nhận diện truyền thông của Chương trình do Trung ương ban hành (biểu trưng, khẩu hiệu, thông điệp, mẫu ấn phẩm, tài liệu, infographic, video) và hướng dẫn sử dụng đồng bộ trong tất cả các hoạt động, sự kiện, tài liệu truyền thông ở tỉnh.

d) Kết hợp hài hòa giữa truyền thông chung về Chương trình với truyền thông theo chuyên đề; giữa truyền thông chính sách với truyền thông thay đổi nhận thức, hành vi; giữa truyền thông trong tỉnh, trong nước với truyền thông quốc tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận và có khả năng lan tỏa sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Xác định và triển khai chủ đề truyền thông trọng tâm hằng năm

a) Căn cứ chủ đề, thông điệp truyền thông hằng năm của Trung ương, yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế và kết quả triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét xác định chủ đề, thông điệp truyền thông trọng tâm hằng năm của tỉnh, làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương và cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức chiến dịch truyền thông, sản xuất sản phẩm truyền thông và triển khai các hoạt động truyền thông phù hợp.

b) Dự kiến định hướng chủ đề truyền thông trọng tâm giai đoạn 2026-2030 như sau:

- Năm 2026: Đồng bộ chính sách - Thống nhất hành động.

Tập trung truyền thông về mục tiêu, nội dung, cơ chế, chính sách, phương thức tổ chức thực hiện Chương trình, trọng tâm là: Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 25/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Đề án và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Quyết định của UBND tỉnh cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026-2030;... Trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng trong thực hiện Chương trình.

- Năm 2027: Kinh tế nông thôn: Nâng cao giá trị và phát triển xanh

Tiếp tục tăng cường truyền thông về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện Đề án và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; tập trung truyền thông về phát triển kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và bền vững; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề, ngành nghề nông thôn, du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và quảng bá sản phẩm, văn hóa, tri thức bản địa.

- Năm 2028: Bứt phá về sinh kế, thu nhập và giảm nghèo bền vững.

Tập trung truyền thông về phát triển sinh kế, tạo việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập, giảm nghèo đa chiều, bền vững; phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết cộng đồng, chuỗi giá trị tại vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần chủ động vươn lên của người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và cộng đồng dân cư.

- Năm 2029: Nông thôn xanh - Cộng đồng số - Thích ứng bền vững.

Tập trung truyền thông về nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng thôn nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại. Đẩy mạnh truyền thông về bảo vệ môi trường nông thôn, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp. Chú trọng truyền thông về chuyển đổi số, nông thôn thông minh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Năm 2030: Nông thôn hiện đại, bản sắc, bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Tập trung truyền thông về kết quả, thành quả, tác động và những chuyển biến thực chất của Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; mô hình tiêu biểu, bài học kinh nghiệm giai đoạn 2026-2030; khẳng định thành quả phát triển nông thôn, giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đồng thời định hướng nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

c) Các chủ đề truyền thông hằng năm là định hướng chung để tổ chức triển khai; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế và định hướng của Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung chủ đề và nội dung truyền thông cho phù hợp.

3. Tổ chức truyền thông chung về Chương trình

a) Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế quản lý, nguyên tắc phân bổ nguồn lực, cơ chế tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá Chương trình giai đoạn 2026-2030. Tăng cường truyền thông chính sách theo hướng “dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện”; từng bước chuyển hóa các nội dung chính sách thành sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, như: infographic, video ngắn, video hoạt họa, podcast, nội dung hỏi - đáp chính sách, sổ tay điện tử, bản tin, tài liệu trực quan và các hình thức phù hợp khác.

b) Nâng cao nhận thức về mối quan hệ giữa xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; trong đó xây dựng nông thôn mới là nền tảng, phát triển sinh kế và nâng cao thu nhập là trọng tâm, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt, người dân và cộng đồng là chủ thể.

c) Tuyên truyền kết quả, mô hình điển hình, cách làm sáng tạo trong thực hiện Chương trình; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân, địa phương có thành tích, sáng kiến, đóng góp tích cực; nhân rộng mô hình hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn từng vùng, miền.

d) Truyền thông về trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở trong tổ chức thực hiện Chương trình; tăng cường công khai, minh bạch thông tin, phát huy dân chủ cơ sở, giám sát của cộng đồng và phản hồi chính sách từ thực tiễn.

đ) Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời; theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý, cung cấp thông tin làm rõ đối với các thông tin sai lệch, thiếu chính xác, gây hiểu nhầm về Chương trình.

e) Tập trung xây dựng các tuyến bài, phóng sự mang tính "câu chuyện thực tiễn", có sức lan tỏa và khả năng truyền cảm hứng sâu sắc, làm tài liệu định hướng để các địa phương nghiên cứu, học tập và nhân rộng.

4. Tổ chức truyền thông theo chuyên đề

a) Hằng năm, căn cứ chủ đề truyền thông, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế, lựa chọn một số chuyên đề trọng tâm để tổ chức truyền thông theo chiều sâu; ưu tiên các chuyên đề gắn với vấn đề người dân quan tâm, kết quả nổi bật, mô hình có khả năng nhân rộng và những lĩnh vực cần tạo chuyển biến về nhận thức, hành động.

b) Các chuyên đề truyền thông trọng tâm gồm:

- Chuyên đề xây dựng nông thôn mới: tập trung tuyên truyền về mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh giai

đoạn 2026-2030; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, nông thôn thông minh, thôn nông thôn mới hiện đại; quy hoạch nông thôn, phát triển hạ tầng, cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, phát triển sản xuất xanh, tiêu dùng xanh; chú trọng lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân và phát triển nông thôn bền vững; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Chuyên đề giảm nghèo bền vững: Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về giảm nghèo đa chiều, trong đó cần tập trung: tuyên truyền chính sách; nâng cao nhận thức; cung cấp kiến thức, thông tin và kỹ năng; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường; hỗ trợ tiếp cận sinh kế, việc làm, đào tạo nghề và các dịch vụ xã hội cơ bản; nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả; huy động sự tham gia của cộng đồng, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Chuyên đề phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tập trung tuyên truyền các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản; phát triển sinh kế, các mô hình sản xuất, kinh doanh tiêu biểu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; bảo tồn văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, phát huy tri thức bản địa, vai trò của người có uy tín và các lực lượng nòng cốt tại cộng đồng.

- Chuyên đề OCOP, làng nghề và sản phẩm đặc trưng địa phương: tập trung tuyên truyền vai trò của OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác, chuyển đổi số, thương mại điện tử, phát triển thị trường, xuất khẩu; quảng bá câu chuyện sản phẩm OCOP, chủ thể OCOP, làng nghề, sản phẩm đặc sản, đặc sắc, sản phẩm gắn với văn hóa và tài nguyên địa phương.

- Chuyên đề du lịch nông thôn: tập trung tuyên truyền phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững, có trách nhiệm, dựa vào cộng đồng; quảng bá các điểm đến nông thôn đặc trưng, tiêu biểu, làng du lịch nông thôn, sản phẩm trải nghiệm nông nghiệp, không gian văn hóa bản địa, ẩm thực, làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP gắn với du lịch.

- Chuyên đề về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo: tập trung vào vai trò của chuyển đổi số trong công tác trong quản lý Chương trình, xây dựng nông thôn mới thông minh, thương mại điện tử nông sản, số hóa sản phẩm OCOP, bản đồ số điểm đến du lịch nông thôn, truyền thông số cấp xã và nâng cao năng lực số cho người dân; áp dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Việc tổ chức truyền thông theo chuyên đề phải bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; lựa chọn chuyên đề phù hợp với chủ đề truyền thông hằng năm, nhiệm vụ chính trị từng thời điểm, đặc điểm vùng, miền và nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng.

d) Các hoạt động truyền thông theo chuyên đề được triển khai thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thông cơ sở, mạng xã hội, nền tảng số, diễn đàn, tọa đàm, hội thi, triển lãm, sự kiện quảng bá, tài liệu truyền thông, video, infographic, phóng sự, phim tài liệu, câu chuyện điển hình và các hình thức phù hợp khác.

đ) Tổ chức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp thực hiện Chương trình tại cơ sở, cộng đồng dân cư, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân, thanh niên, phụ nữ, hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ thể OCOP và các nhóm đối tượng có liên quan.

e) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao, các sở, ngành tổ chức lựa chọn chuyên đề phù hợp để tổ chức truyền thông, đảm bảo phù hợp với các chủ đề truyền thông chung hàng năm của Chương trình, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

5. Phát triển sản phẩm truyền thông đa nền tảng

a) Sản xuất, biên tập, phát hành các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, gồm: chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, phim tài liệu, tọa đàm, bản tin, infographic, video ngắn, podcast, sổ tay, cẩm nang, tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp, bài viết chuyên sâu, bộ ảnh, triển lãm số, bản đồ số, tài liệu song ngữ hoặc bằng ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn khi cần thiết.

b) Tăng cường truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, kênh video, nền tảng số, ứng dụng di động; khuyến khích địa phương xây dựng kho dữ liệu hình ảnh, video, câu chuyện điển hình, mô hình hay, nhân vật truyền cảm hứng để chia sẻ, sử dụng thống nhất.

c) Chú trọng sản phẩm truyền thông có khả năng sử dụng lại, chia sẻ rộng rãi, phù hợp với môi trường số, dễ tiếp cận với cán bộ cơ sở, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, chủ thể OCOP, hợp tác xã, doanh nghiệp ở nông thôn.

d) Từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông số thống nhất về Chương trình, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin từ tỉnh đến cơ sở và cộng đồng; từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong sản xuất, biên tập, phân phối và hỗ trợ tiếp cận sản phẩm truyền thông; bảo đảm kiểm duyệt, xác thực nội dung, an toàn thông tin và tuân thủ quy định pháp luật. Thực hiện phương thức “một nội dung gốc – nhiều sản phẩm truyền thông – đa nền tảng”, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng khả năng lan tỏa thông tin.

6. Tăng cường phối hợp về triển khai công tác truyền thông

a) Phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương đóng trên địa bàn, báo chí tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, phóng sự, tọa đàm, diễn đàn về Chương trình; bảo đảm truyền thông thường xuyên, liên tục, có chiều sâu, bám sát cơ sở.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các đoàn báo chí đi thực tế tại các địa phương, ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ven biển, địa bàn có mô hình tiêu biểu về nông thôn mới, giảm nghèo, OCOP, du lịch nông thôn, bảo tồn văn hóa và phát triển sinh kế.

c) Phối hợp với Hội Nhà báo Hà Tĩnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động, cuộc thi, giải báo chí, sáng tác tác phẩm truyền thông phù hợp nhằm lan tỏa kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chương trình.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người có ảnh hưởng tích cực, đồng hành, trải nghiệm cùng Chương trình để mở rộng độ phủ truyền thông, tăng tính thuyết phục, lan tỏa giá trị tốt đẹp của Chương trình.

đ) Tổ chức các diễn đàn, đối thoại chuyên sâu về các chủ đề mới trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, môi trường nông thôn...

e) Xây dựng và thực hiện các chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện hiệu quả các hoạt động tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, môi trường nông thôn...

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông đối ngoại và quảng bá quốc tế

a) Xây dựng các ấn phẩm truyền thông song ngữ (Việt - Anh), phóng sự quảng bá về thành tựu nông thôn mới, tiềm năng du lịch nông nghiệp, văn hóa ẩm thực và sản phẩm OCOP Hà Tĩnh để phục vụ các sự kiện đối ngoại, hội chợ thương mại quốc tế, các chương trình hợp tác với các tỉnh của nước CHDCND Lào và các tổ chức quốc tế.

b) Quảng bá sản phẩm OCOP Hà Tĩnh trên các sàn thương mại điện tử quốc tế và thông qua các kênh ngoại giao kinh tế của tỉnh.

c) Phối hợp, kết nối với các cơ quan đại diện ngoại giao, các đoàn công tác quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh để giới thiệu các mô hình phát triển nông thôn tiêu biểu.

d) Chủ động lựa chọn các mô hình NTM tiêu biểu, sản phẩm OCOP đặc sắc để tham gia các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp sinh thái và du lịch cộng đồng cấp khu vực và quốc tế.

8. Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ và cộng đồng

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, truyền thông số, viết tin, bài, chụp ảnh, quay dựng video, quản trị mạng xã hội, xử lý thông tin sai lệch, truyền thông khủng hoảng cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp, nhất là cán bộ cấp xã, thôn, bản.

b) Xây dựng mô hình truyền thông cộng đồng tại một số địa bàn đặc thù; khuyến khích phát huy lực lượng nòng cốt tại cộng đồng, người có uy tín, trưởng

thôn, Ban Phát triển thôn, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, chủ thể OCOP và các cá nhân tích cực tham gia truyền thông, vận động và phản ánh thông tin từ cơ sở.

c) Xây dựng mạng lưới cộng tác viên truyền thông Chương trình ở các địa phương; khuyến khích mỗi xã, thôn, bản có lực lượng nòng cốt (Tổ truyền thông cộng đồng) tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách, phản ánh mô hình tốt, khó khăn, vướng mắc và nhu cầu của người dân.

d) Tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng, các cuộc thi tuyên truyền viên, các cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật (thơ, văn, ảnh) báo chí, ảnh, video, sản phẩm truyền thông số, các cuộc thi, hội thi giới thiệu mô hình, công trình, sản phẩm và kết quả tiêu biểu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở cấp thôn, xã.

đ) Xây dựng khung chương trình, tài liệu và kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn hàng năm phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên cán bộ, cộng đồng và người dân tại địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ven biển và các địa bàn có nhu cầu thông tin, truyền thông cao; kết hợp linh hoạt các hình thức trực tiếp, trực tuyến, tọa đàm, trao đổi và tham quan, học tập kinh nghiệm.

9. Nâng cao tính chủ động và năng lực theo dõi, giám sát hoạt động truyền thông

a) Nâng cao tính chủ động, năng lực và điều kiện bảo đảm cho công tác truyền thông của cơ quan đầu mối và các đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch; chủ động xây dựng nội dung, sản phẩm và tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch truyền thông; sơ kết giữa kỳ vào năm 2028; tổng kết giai đoạn vào năm 2030 gắn với các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hiệu quả truyền thông được xác định trong Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác truyền thông về Chương trình.

c) Tăng cường tiếp nhận, phân tích, xử lý thông tin phản ánh từ báo chí, mạng xã hội, người dân, doanh nghiệp, địa phương; chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời xử lý thông tin sai lệch, thông tin thiếu chính xác liên quan đến Chương trình.

d) Kết quả truyền thông là một nội dung trong công tác theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; là căn cứ để điều chỉnh chủ đề, thông điệp, phương thức truyền thông và phân bổ nguồn lực truyền thông phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

đ) Cập nhật, chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác dữ liệu, hình ảnh, sản phẩm truyền thông, mô hình, điển hình và các thông tin liên quan đến Chương trình trên các nền tảng số phù hợp; từng bước hình thành kho dữ liệu phục vụ công tác truyền thông, bảo đảm an toàn thông tin và phù hợp quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo quy định.

2. Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan.

4. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp, nguồn xã hội hóa để thực hiện các hoạt động truyền thông theo quy định.

5. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối nguồn lực, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, tham mưu bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xây dựng Kế hoạch truyền thông hằng năm; hằng năm, tham mưu ban hành định hướng chủ đề, thông điệp cốt lõi và các nội dung truyền thông trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tổ chức triển khai các chiến dịch truyền thông theo chuyên đề: xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; giảm nghèo đa chiều bền vững; phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương mại điện tử; du lịch nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn; chuyển đổi số và các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đoàn thể chính trị - xã hội và UBND cấp xã trong việc thực hiện Kế hoạch truyền thông; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động thông tin, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác nông thôn mới các cấp; chủ động cung cấp thông tin chính thống, tài liệu truyền thông về tiến độ, kết quả và các mô hình, điển hình tiên tiến cho các cơ quan báo chí, truyền thông; kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, tham mưu định hướng và phản bác các thông tin sai lệch về Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu và đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin, truyền thông của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong dự toán kinh phí hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí theo quy định.

- Tổ chức giám sát, tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì cung cấp, hướng dẫn và phối hợp tổ chức truyền thông các nội dung thuộc Hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phạm vi quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao.
- Cung cấp thông tin về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Hợp phần thứ hai; các cơ chế, chính sách, mô hình, cách làm hiệu quả và những kết quả nổi bật để phục vụ công tác tuyên truyền về Chương trình.
- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan trong triển khai các hoạt động truyền thông về Hợp phần thứ hai; kịp thời tuyên truyền, lan tỏa các kết quả, mô hình, điển hình và cách làm hiệu quả trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền Chương trình, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề để tuyên truyền thường xuyên, liên tục, kịp thời phản ánh kết quả, các mô hình, cách làm hay cũng như những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh có chỉ đạo hoặc giải pháp giải quyết phù hợp; phối hợp tổ chức cuộc thi Báo chí, sáng tác văn học, nghệ thuật (thơ, văn, ảnh) để phản ánh tiến độ, kết quả, tác động của Chương trình.
- Lồng ghép tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội thông qua hoạt động tuyên truyền lưu động, văn hóa, văn nghệ; quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và các sản phẩm du lịch nông thôn của Hà Tĩnh.
- Tăng cường công tác quản lý thông tin trên báo chí, mạng xã hội, kịp thời xử lý thông tin sai sự thật, thông tin thiếu chính xác liên quan đến Chương trình.

4. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch truyền thông giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch truyền thông hằng năm; đề xuất chủ đề, nội dung trọng tâm và các hoạt động truyền thông phù hợp; phối hợp tổ chức thực hiện và tổng hợp kết quả truyền thông báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.
- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử nông thôn mới Hà Tĩnh; cập nhật văn bản, tài liệu, kết quả triển khai và tin tức liên quan đến Chương trình.
- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức các tuyến bài, phóng sự, tọa đàm, diễn đàn, chương trình chuyên đề...
- Phối hợp với các đơn vị tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho cán bộ tham gia thực hiện Chương trình.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cung cấp thông tin, phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông theo chuyên đề, triển khai và lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình vào các chương trình, kế hoạch, đề án và hoạt động chuyên môn; phối hợp đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện theo yêu cầu.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Định hướng, chỉ đạo hệ thống tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở và các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí, tổ chức tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo toàn hệ thống trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép nội dung truyền thông với các cuộc vận động, phong trào thi đua và hoạt động cộng đồng; tuyên truyền, nhân rộng mô hình, điển hình và cách làm hiệu quả, góp phần tạo đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến thực hiện Chương trình.

8. Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh

- Căn cứ định hướng truyền thông của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ từng năm, chủ động xây dựng kế hoạch, chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin, bài, phóng sự và các sản phẩm truyền thông phù hợp để tuyên truyền về Chương trình; mở rộng đối tượng truyền thông, thúc đẩy nhận thức và thông tin đến cán bộ cơ sở, cộng đồng, người dân, đặc biệt là người tiêu dùng, tổ chức thương mại, khách du lịch nhằm phát triển thị trường nông sản, sản phẩm OCOP, góp phần phát triển kinh tế nông thôn bền vững;

- Duy trì thực hiện tốt các chuyên đề, chuyên mục về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, như: Nông thôn mới, Đến với làng quê kiểu mẫu, Nông nghiệp, nông thôn và nông dân, Câu chuyện OCOP,...

- Tăng cường phản ánh kết quả, mô hình, cách làm hay, gương điển hình và những vấn đề thực tiễn từ cơ sở; phối hợp thực hiện các sản phẩm truyền thông chuyên đề theo định hướng của tỉnh.

9. UBND các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung truyền thông về Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức phù hợp.

- Chủ động xây dựng danh mục mô hình, điển hình, câu chuyện thực tiễn, sản phẩm và nội dung truyền thông nổi bật của địa phương; định kỳ cung cấp thông tin, hình ảnh, dữ liệu cho cơ quan đầu mối để phục vụ truyền thông cấp tỉnh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hội nghị, tọa đàm, đối thoại và các hoạt động truyền thông tại cộng đồng; phát huy vai trò của trưởng thôn, Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng, người có uy tín và các tổ chức chính trị - xã hội.

*** Chế độ thông tin, báo cáo**

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền thông về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, xã, phường kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối TW Chương trình MTQG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh Hà Tĩnh (theo QĐ số 1890/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Huy Thành**